

**Tuần: 06**

**Tiết: 12**

## **CHƯƠNG 3: TRỒNG, CHĂM SÓC VÀ BẢO VỆ RỪNG**

### **BÀI 6: RỪNG Ở VIỆT NAM**

Thời gian thực hiện: 1 tiết

#### **I. MỤC TIÊU**

##### **1. Về kiến thức:**

- Trình bày được vai trò của rừng;
- Phân biệt được các loại rừng phổ biến ở Việt Nam

##### **2. Về năng lực:**

###### **2.1. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết lập và thực hiện kế hoạch học tập; lựa chọn các nguồn tài liệu học tập phù hợp; lưu giữ thông tin có chọn lọc bằng nội dung tóm tắt và các từ khóa; ghi chú bài giảng của GV theo các ý chính;
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết sử dụng ngôn ngữ kết hợp với hình ảnh để trình bày thông tin, ý tưởng và thảo luận những vấn đề đơn giản. Biết chủ động và gương mẫu hoàn thành phần việc được giao, góp ý điều chỉnh thúc đẩy hoạt động chung; khiêm tốn học hỏi các thành viên trong nhóm.

###### **2.2. Năng lực Công nghệ**

- Nhận thức công nghệ: nhận biết vai trò của rừng đối với đời sống và sản xuất, nhận dạng được các loại rừng phổ biến ở Việt Nam;
- Giao tiếp công nghệ: Sử dụng được một số thuật ngữ về rừng;
- Đánh giá công nghệ: Xác định loại rừng phù hợp với chức năng sử dụng.

##### **3. Về phẩm chất**

- Chăm chỉ: Có ý thức về nhiệm vụ học tập, vận dụng kiến thức, kỹ năng học được ở nhà trường, trong sách báo và từ các nguồn tin cậy vào học tập và thực tiễn;
- Trách nhiệm: Sống hòa hợp, thân thiện với thiên nhiên;

#### **II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Hình 6.1 đến hình 6.9 SGK.
- Máy tính, tivi.

#### **III. Tiến trình dạy học**

##### **1. Hoạt động: Mở đầu (10')**

**a) Mục tiêu:** Kích thích nhu cầu tìm hiểu về vai trò các loại rừng phổ biến ở Việt Nam

**b) Nội dung:** GV yêu cầu HS suy nghĩ trả lời câu hỏi sau:

Rừng có tác động như thế nào đến đời sống của con người? Ở Việt Nam có những loại rừng nào?

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

Rừng có tác động như thế nào đến đời sống của con người? Ở Việt Nam có những loại rừng nào?

Trả lời:

\* Tác động của rừng đối với con người là:

- Điều hòa khí hậu
- Chắn cát
- Cung cấp nguyên liệu gỗ cho sản xuất
- Hạn chế xói mòn, sạt lở, lũ lụt
- Phục vụ nghiên cứu

\* Các loại rừng: rừng tự nhiên, rừng trồng, rừng ngập nước ,...

#### **d) Tổ chức thực hiện:**

- GV giao nhiệm vụ: GV yêu cầu HS làm việc cá nhân và trả lời câu hỏi như ở mục nội dung.
- HS thực hiện nhiệm vụ: HS thực hiện nhiệm vụ được giao suy nghĩ trả lời câu hỏi. GV theo dõi, hỗ trợ, gợi ý.
- GV tổ chức báo cáo và thảo luận: GV gọi 2 HS trả lời các câu hỏi; HS khác nhận xét và góp ý.
- Kết luận:

GV nhận xét kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS và chốt lại một số ý kiến cơ bản như dự kiến trong mục sản phẩm. GV dẫn dắt vào bài.

## **2. Hoạt động: Hình thành kiến thức mới (60')**

### **2.1 Hoạt động 1: Tìm hiểu về vai trò của rừng (15')**

**a) Mục tiêu:** Giúp HS trình bày được vai trò của rừng đối với môi trường sống và sản xuất

**b) Nội dung:** GV yêu cầu HS quan sát Hình 6.1 SGK thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi sau:

1. Em hãy nêu vai trò của rừng đối với môi trường, đời sống và sản xuất trong mỗi trường hợp được minh họa ở Hình 6.1.



**Hình 6.1. Vai trò của rừng**

2. Hãy kể những ngành sản xuất sử dụng nguyên liệu từ rừng?

**c) Sản phẩm:** câu trả lời của học sinh

1. Em hãy nêu vai trò của rừng đối với môi trường, đời sống và sản xuất trong mỗi trường hợp được minh họa ở Hình 6.1.



**Hình 6.1. Vai trò của rừng**

Trả lời:

Vai trò của rừng đối với môi trường, đời sống và sản xuất trong môi trường hợp được minh họa ở hình 6.1 là:

- + Hình 6.1a: Cung cấp khí Oxygen và thu nhận khí Carbon dioxide giúp không khí trong lành và góp phần điều hòa khí hậu.
- + Hình 6.1b: Chắn gió, chống cát di động ven biển, che chở cho vùng đất phía trong đất liền.
- + Hình 6.1c: Cung cấp nguyên liệu gỗ cho sản xuất
- + Hình 6.1d: Rừng ngăn cản, làm giảm tốc độ của dòng chảy bề mặt của nước mưa, từ đó giúp bảo vệ độ phì nhiêu của đất, hạn chế các hiện tượng xói mòn, sạt lở đất, lũ lụt.
- + Hình 6.1e: Phục vụ nghiên cứu khoa học.
- + Hình 6.1f: Môi trường sinh sống tốt cho nhiều loài động vật.

2. Hãy kể những ngành sản xuất sử dụng nguyên liệu từ rừng?

Trả lời:

Một số ngành sản xuất sử dụng nguyên liệu từ rừng:

- Ngành chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ:
- Ngành chế biến hương liệu và tinh dầu. (từ các bộ phận của cây: hoa, lá, cành, thân..)
- Ngành chế biến và cung cấp dược liệu, thuốc.
- Ngành chế biến nhựa để sản xuất keo..

#### **d) Tổ chức thực hiện:**

- GV giao nhiệm vụ học tập: GV yêu cầu HS thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi như ở mục nội dung
- HS thực hiện nhiệm vụ: HS thực hiện nhiệm vụ được giao suy nghĩ trả lời câu hỏi. GV theo dõi, hỗ trợ, gợi ý.
- GV tổ chức báo cáo và thảo luận: GV gọi 2 HS trả lời các câu hỏi; HS khác nhận xét và góp ý.
- Kết luận: Rừng có vai trò quan trọng trong việc bảo vệ và cải tạo môi trường, phục vụ tích cực cho đời sống, sản xuất và nghiên cứu khoa học.

#### **2.2 Hoạt động 2: Tìm hiểu về một số loại rừng phổ biến ở Việt Nam (15')**

a) **Mục tiêu:** Giúp HS phân biệt được một số loại rừng phổ biến ở Việt Nam

b) **Nội dung:** GV yêu cầu HS quan sát Hình 6.2, 6.3, 6.4 SGK làm việc theo nhóm và trả lời các câu hỏi:

1. Những loại rừng ở Hình 6.2 được gọi tên theo đặc điểm nào của rừng?



Rừng nguyên sinh



Rừng tre nứa



Rừng ngập nước

**Hình 6.2.** Một số loại rừng trong tự nhiên

2. Hãy cho biết tên gọi loại rừng trong Hình 6.3.



**Hình 6.3.**

3. Tại địa phương em ở có những loại rừng nào? Hãy kể tên rừng ở Việt Nam mà em biết.

4. Hình 6.4 cho thấy rừng giúp ích cho môi trường và cho đời sống con người như thế nào?



**Hình 6.4.** Một số loại rừng phổ biến ở Việt Nam

c) **Sản phẩm:** câu trả lời của học sinh:

1. Những loại rừng ở Hình 6.2 được gọi tên theo đặc điểm nào của rừng?



Rừng nguyên sinh



Rừng tre nứa



Rừng ngập nước

**Hình 6.2.** Một số loại rừng trong tự nhiên

Trả lời:

Những loại rừng ở Hình 6.2 được gọi tên dựa theo:

- Hình 6.2a: Nguồn gốc hình thành
- Hình 6.2b: Phân loại theo cây

- Hình 6.2c: Phân loại theo điều kiện lập địa.
- 2. Hãy cho biết tên gọi loại rừng trong Hình 6.3.



Trả lời:

Tên gọi loại rừng trong Hình 6.3 : Rừng ngập mặn.

- 3. Tại địa phương em ở có những loại rừng nào? Hãy kể tên rừng ở Việt Nam mà em biết.

Trả lời:

- Tùy mỗi địa phương có những loại rừng khác nhau.
- Các rừng ở Việt Nam mà em biết là:
  - + Rừng Quốc gia Cúc Phương - Ninh Bình
  - + Rừng U Minh - Cà Mau, Kiên Giang.
  - + Rừng Nam Cát Tiên - Đồng Nai, Bình Phước, Lâm Đồng.
  - + Rừng thông Bản Áng - Mộc Châu, Sơn La
  - + Rừng nguyên sinh Tam Đảo - Vĩnh Phúc
  - + Rừng thông Bò Bò - Quảng Nam
  - + Rừng trà Trà Sư - An Giang

- 4. Hình 6.4 cho thấy rừng giúp ích cho môi trường và cho đời sống con người như thế nào?



**Hình 6.4.** Một số loại rừng phổ biến ở Việt Nam

Trả lời:

- + Hình 6.4a: Phục vụ cho ngành khai thác và sản xuất gỗ.
- + Hình 6.4b: Phục vụ du lịch, bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa; nghiên cứu khoa học; bảo tồn nguồn gene sinh vật rừng, rừng nguyên sinh.
- + Hình 6.4c: Bảo vệ nguồn nước, bảo vệ đất, chống xói mòn, chống sa mạc hóa, hạn chế lũ lụt.

#### **d) Tổ chức thực hiện:**

- GV giao nhiệm vụ học tập: GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi như ở mục nội dung
- HS thực hiện nhiệm vụ: Học sinh hoạt động thảo luận nhóm để đưa ra câu trả lời. GV theo dõi, hỗ trợ, gợi ý.



- GV tổ chức báo cáo và thảo luận kết quả: Các nhóm báo cáo kết quả. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá đi đến kết luận.
- Kết luận: Ở nước ta, rừng chủ yếu được phân loại theo mục đích sử dụng. Theo đó, có ba loại rừng: rừng phòng hộ, rừng đặc dụng và rừng sản xuất.

### 3. Hoạt động 3: Luyện tập (15 phút)

**a) Mục tiêu:** Giúp HS củng cố, khắc sâu kiến thức về vai trò của rừng và các loại rừng phổ biến ở Việt Nam

**b) Nội dung:** GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm (6 HS) trong thời gian 10 phút rồi trả lời các câu hỏi sau:

1. Hãy quan sát Hình 6.5 và kể tên những sản phẩm thu được từ rừng phục vụ cho đời sống.



**Hình 6.5.** Những sản phẩm thu được từ rừng

2. Hãy cho biết mục đích sử dụng các loại rừng rừng thể hiện ở Hình 6.6, 6.7 và 6.8.



**Hình 6.6.** Rừng Cúc Phương  
(thuộc địa phận ba tỉnh Ninh Bình,  
Hoà Bình và Thanh Hoá)



**Hình 6.7.** Rừng keo trồng  
(Đồng Hới, Thái Nguyên)



**Hình 6.8.** Rừng phi lao  
(đảo Ngọc Vũng, Quảng Ninh)

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh

1. Hãy quan sát Hình 6.5 và kể tên những sản phẩm thu được từ rừng sản phẩm thu được từ rừng phục vụ cho đời sống.



**Hình 6.5.** Những sản phẩm thu được từ rừng

Trả lời:

- + Hình 6.5a: Đồ gỗ (bàn gỗ)
- + Hình 6.5b: Các sản phẩm từ mây tre đan (giỏ mây tre đan)
- + Hình 6.5c: Các loại tinh dầu chiết suất từ bộ phận của cây
- + Hình 6.5d: Sản phẩm cho thực phẩm có nguồn gốc động vật (mật ong)

2. Hãy cho biết mục đích sử dụng các loại rừng rừng thể hiện ở Hình 6.6, 6.7 và 6.8.



**Hình 6.6.** Rừng Cúc Phương  
(thuộc địa phận ba tỉnh Ninh Bình,  
Hoà Bình và Thanh Hoá)



**Hình 6.7.** Rừng keo trồng  
(Đồng Hới, Thái Nguyên)



**Hình 6.8.** Rừng phi lao  
(đảo Ngọc Vũng, Quảng Ninh)

Trả lời:

+ Hình 6.6: Rừng Cúc Phương: rừng đặc dụng

+ Hình 6.7: Rừng keo trồng: Rừng sản xuất

+ Hình 6.8: Rừng phi lao: Rừng phòng hộ

**d) Tổ chức thực hiện:**

- GV giao nhiệm vụ học tập: GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi như ở mục nội dung  
- HS thực hiện nhiệm vụ: HS thực hiện nhiệm vụ được giao suy nghĩ trả lời câu hỏi.  
GV theo dõi, hỗ trợ, gợi ý.

- GV tổ chức báo cáo và thảo luận: GV gọi 2 HS trả lời các câu hỏi; HS khác nhận xét và góp ý.

- Kết luận: như trong mục sản phẩm

**4. Hoạt động 4: Vận dụng (5')**

**a) Mục tiêu:** Giúp HS củng cố vận dụng kiến thức đã học để giải thích lợi ích của rừng trong thực tiễn cuộc sống của gia đình và người dân địa phương

**b) Nội dung:** GV yêu cầu HS về nhà làm việc cá nhân hoàn thành câu hỏi sau:  
Rừng giúp ích như thế nào cho cuộc sống của gia đình em và người dân địa phương nơi em sinh sống.

**c) Sản phẩm học tập:** Dự kiến câu trả lời của học sinh

Rừng đóng vai trò rất quan trọng đối với cuộc sống của con người và môi trường: cung cấp nguồn gỗ, củi, điều hòa, tạo ra oxy, điều hòa nước, là nơi cư trú động thực vật và tàng trữ các nguồn gen quý hiếm, bảo vệ và ngăn chặn gió bão, chống xói mòn đất, đảm bảo cho sự sống, bảo vệ sức khỏe của con người...

**d. Tổ chức thực hiện:**

Giao nhiệm vụ học tập: GV yêu cầu HS ghi nhiệm vụ vào vở như phần nội dung

Thực hiện nhiệm vụ: HS về nhà tự hoàn thiện bài tập.

Báo cáo, thảo luận: Đầu giờ của tiết học sau GV yêu cầu một số bạn trình bày bài làm của mình. HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có).

Kết luận, nhận định: GV nhận xét phần trình bày của HS, ghi nhận, đánh giá các bài làm mà HS đã trình bày.

Yêu cầu học sinh về nhà tự học nội dung

Đọc và tìm hiểu trước bài 7

.....oo0oo.....

**Giáo viên**



**Nguyễn Thị Chiến**

**DUYỆT  
TỔ CHUYÊN MÔN**



Họ và tên: **Ng Thị Quỳnh Thoa**  
Chức vụ: Tổ trưởng  
Đơn vị: Trường THCS Ngô Mỹ  
Thời gian ký: 03/11/2022

TRƯỜNG THCS NGÔ MỸ	
<b>ĐÃ PHÊ DUYỆT</b>	<div>KT. HIỆU TRƯỞNG PHÓ HIỆU TRƯỞNG</div> <div>  Phan Văn Phú</div>